|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NỘI VỤ --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 199/QĐ-BNV | *Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Luật tín ngưỡng, tôn giáongày 18 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số*[*162/2017/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-162-2017-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-luat-tin-nguong-ton-giao-565a6.html)*ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số*[*34/2017/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-34-2017-nd-cp-quy-dinh-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-bo-noi-vu-4e83a.html)*ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số*[*63/2010/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-63-2010-nd-cp-kiem-soat-thu-tuc-hanh-chinh-1a1b1.html)*ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số*[*92/2017/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-92-2017-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-ve-kiem-soat-thu-tuc-hanh-chinh-551e0.html)*ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số*[*198/QĐ-BNV*](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-198-qd-bnv-2018-uy-quyen-thuc-hien-quan-ly-nha-nuoc-ve-tin-nguong-ton-giao-5cdf7.html)*ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc Bộ trưởng Bộ Nội vụ ủy quyền cho Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số [868/QĐ-BNV](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-868-qd-bnv-thu-tuc-hanh-chinh-thuoc-linh-vuc-quan-ly-nha-nuoc-cua-bo-noi-vu-466c8.html)ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:* -**Như Điều 3; - Các Thứ trưởng (để biết); - Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ; - Lưu: VT, TGCP (05). | **BỘ TRƯỞNG     Lê Vĩnh Tân** |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNHLĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Lĩnh vực** | **Cơ quan thực hiện** |
| **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG** | | | |
|  | Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị cho tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương (Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 và khoản 1 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đăng ký sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động hoặc quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo kết quả đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức hội nghị liên tôn giáo hoặc hội nghị có yếu tố nước ngoài về tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 45 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo hoặc đào tạo tôn giáo ở nước ngoài | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo chấm dứt gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo về việc giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục thông báo về việc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị chấp thuận cho tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam làm chức sắc, chức việc cho tổ chức tôn giáo ở nước ngoài | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đề nghị phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người ngước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | Thủ tục đăng ký cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài về Việt Nam làm chức sắc, chức việc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ban Tôn giáo Chính phủ |
| **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH** | | | |
|  | Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ) |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
|  | Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nơi đi và nơi đến |
|  | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
|  | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh | Tín ngưỡng, tôn giáo | Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) |
| **C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN** | | | |
|  | Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| **D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ** | | | |
|  | Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung | Tín ngưỡng, tôn giáo | Uỷ ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã | Tín ngưỡng, tôn giáo | Uỷ ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác | Tín ngưỡng, tôn giáo | Uỷ ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung | Tín ngưỡng, tôn giáo | Uỷ ban nhân dân cấp xã |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Tín ngưỡng, tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số hồ sơ TTHC** | **Tên TTHC** | **Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính** | **Lĩnh vực** | **Cơ quan thực hiện** |
| **Thủ tục hành chính cấp trung ương** | | | | | |
|  | B-BNV-264676-TT | Thủ tục chấp thuận việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo, truyền đạo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264675-TT | Thủ tục chấp thuận việc tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264674-TT | Thủ tục chấp thuận tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264673-TT | Thủ tục chấp thuận việc mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài vào hoạt động tôn giáo tại Việt Nam ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264672-TT | Thủ tục đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28 Nghị định số [92/2012/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-92-2012-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-phap-lenh-tin-nguong-ton-giao-24e32.html) ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264671-TT | Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội cấp trung ương hoặc toàn đạo ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264670-TT | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số [92/2012/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-92-2012-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-phap-lenh-tin-nguong-ton-giao-24e32.html) ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264669-TT | Thủ tục chấp thuận phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264668-TT | Thủ tục đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số [92/2012/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-92-2012-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-phap-lenh-tin-nguong-ton-giao-24e32.html) ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264667-TT | Thủ tục chấp thuận cho người nước ngoài theo học tại các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264666-TT | Thủ tục tiếp nhận thông báo chỉ tiêu tuyển sinh của các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264665-TT | Thủ tục đăng ký dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264664-TT | Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264662-TT | Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264661-TT | Thủ tục chấp thuận việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264660-TT | Thủ tục giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo ở trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
|  | B-BNV-264658-TT | Thủ tục công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | - Bộ Nội vụ  - Ban Tôn giáo Chính phủ |
| **Thủ tục hành chính cấp tỉnh** | | | | | |
|  | B-BNV-264693-TT | Thủ tục chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264692-TT | Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264691-TT | Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh) | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264690-TT | Thủ tục đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định 92/2012/NĐ- CP cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264689-TT | Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ- CP cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264688-TT | Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh (cấp tỉnh) | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264687-TT | Thủ tục đăng ký thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264686-TT | Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số [92/2012/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-92-2012-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-phap-lenh-tin-nguong-ton-giao-24e32.html) cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264685-TT | Thủ tục đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cứ, suy cử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số [92/2012/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-92-2012-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-phap-lenh-tin-nguong-ton-giao-24e32.html) cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264684-TT | Thủ tục chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264683-TT | Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264682-TT | Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264681-TT | Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264680-TT | Thủ tục thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264679-TT | Thủ tục công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264678-TT | Thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | B-BNV-264677-TT | Thủ tục chấp thuận việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số [92/2012/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-92-2012-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-phap-lenh-tin-nguong-ton-giao-24e32.html) cấp tỉnh | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 |  | Sở Nội Vụ |
|  | **Thủ tục hành chính cấp huyện** | | | | |
|  | B-BNV-264702-TT | Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện cấp huyện | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Phòng Nội vụ |
|  | B-BNV-264701-TT | Thủ tục chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo cấp huyện | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Phòng Nội vụ |
|  | B-BNV-264700-TT | Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp huyện | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Phòng Nội vụ |
|  | B-BNV-264699-TT | Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở cấp huyện | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Phòng Nội vụ |
|  | B-BNV-264698-TT | Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp huyện | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Phòng Nội vụ |
|  | B-BNV-264697-TT | Thủ tục đăng ký thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành cấp huyện | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Phòng Nội vụ |
|  | B-BNV-264696-TT | Thủ tục thông báo thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành cấp huyện | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Phòng Nội vụ |
|  | B-BNV-264695-TT | Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp huyện | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Phòng Nội vụ |
|  | B-BNV-264694-TT | Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp huyện | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Phòng Nội vụ |
| **Thủ tục hành chính cấp xã** | | | | | |
|  | B-BNV-264709-TT | Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một xã cấp xã | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | B-BNV-264708-TT | Thủ tục thông báo về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải xin cấp giấy phép xây dựng cấp xã | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | B-BNV-264707-TT | Thủ tục đăng ký người vào tu cấp xã | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | B-BNV-264704-TT | Thủ tục thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở tín ngưỡng cấp xã | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |
|  | B-BNV-264703-TT | Thủ tục thông báo người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng cấp xã | Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 | Tôn giáo | Ủy ban nhân dân cấp xã |

|  |
| --- |
|  |